

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH
VIỄN THÔNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Số chứng thực: 6666 Quyển số: SCT/BS

Ngày 13-04-2017



PHÓ CHỦ TỊCH
Trịnh Văn Hiếu

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	15 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08 tháng 02 năm 2002.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được 6 lần cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế điều chỉnh lần thứ sáu ngày 13 tháng 7 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 36405420
- Fax : (04) 36405419

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 2	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 3	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Thông tin Nhà trạm (*)	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn - Thiết kế	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam	147/30 quốc lộ 1K, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(*) Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Xí nghiệp Xây lắp số 4 và Xí nghiệp Xây lắp thông tin Nhà Trạm đã chấm dứt hoạt động, sáp nhập số liệu về Văn phòng Công ty mẹ.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng theo quy định của pháp luật;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;
- Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
- Xây dựng, lắp đặt các công trình điện, điện tử, thông gió điều hòa và cấp thoát nước; Các công trình thông tin tín hiệu đường sắt, đường bộ, hàng không, đường biển;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: cầu đường, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;
- Sản xuất lắp dựng, sửa chữa, bảo trì các công trình cột cao, các trang thiết bị bưu chính viễn thông, tin học và các trang thiết bị khác thuộc đài, trạm, bưu cục;
- Xây dựng lắp đặt hệ thống thông tin nội bộ, hệ thống báo cháy, camera, trang âm, chống sét, truyền thanh, truyền hình;
- Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp điện lực và các mặt hàng khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị và phụ kiện điện, điện tử, tin học;
- Kinh doanh khai thác dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng và các ngành nghề kỹ thuật dịch vụ khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản, xây dựng chung cư, xây nhà để bán, xây nhà cho thuê (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Cho thuê văn phòng làm việc:
- Cho thuê sân tennis;
- Kinh doanh kho, bãi;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán mô tô, xe máy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Đức Quang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Dương Vũ Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Đặng Đức Khôi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Long	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Vũ Minh Yên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Đỗ Quốc Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Toàn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Thủy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Dương Vũ Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016
Ông Đỗ Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016
Bà Trần Thanh Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2006

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Vũ Cường – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016):

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty và Công ty con.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và Công ty con trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và Công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty và Công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và Công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc,

CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN
CÔNG TRÌNH
VIỄN THÔNG

Dương Vũ Cường

Ngày 10 tháng 4 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 347/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông và công ty con (gọi chung là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2017, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu số dư nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 và 01 tháng 01 năm 2016. Số dư chưa được đối chiếu bao gồm: Phải thu ngắn hạn của khách hàng (số cuối năm: 32,8 tỷ VND, số đầu năm: 31,6 tỷ VND); Trả trước cho người bán ngắn hạn (2,4 tỷ VND và 3,7 tỷ VND); Phải thu ngắn hạn khác (28,6 tỷ VND và 30,8 tỷ VND); Phải trả người bán ngắn hạn (11,1 tỷ VND và 13,6 tỷ VND); Người mua trả tiền trước ngắn hạn (1,9 tỷ VND và 2,5 tỷ VND) và Phải trả ngắn hạn khác (16 tỷ VND và 21,3 tỷ VND). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về các số dư nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016, cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty (nếu có).

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc phân tích tuổi nợ, đánh giá khả năng và biện pháp thu hồi đối với các số dư nợ phải thu lâu ngày. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ước tính độc lập về chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.
- Khoản chi phí thuê đất tại Định Công năm 2014 trở về trước đang được Công ty theo dõi trên chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn", số tiền 1,1 tỷ mà chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ tương ứng.
- Thay vì điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính của kỳ có liên quan, Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016 một số khoản chi phí, thu nhập liên quan đến các kỳ trước, bao gồm: trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (2,4 tỷ VND), dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với các công trình xây dựng cơ bản dở dang (7,1 tỷ VND), hoàn nhập các khoản chi phí nhân công (4,7 tỷ VND), chi phí công trình (2,6 tỷ VND) đã trích từ các năm trước nay không phải chi. Việc ghi nhận này là chưa phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 – "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót". Nếu các nội dung này được ghi nhận đúng kỳ, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước" (mã số 421a) trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm 2,2 tỷ VND, các chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này" (mã số 421b) trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và "Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế" (mã số 50, 60) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016 sẽ tăng tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại Báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2016. Các ngoại trừ liên quan đến: (i) Số dư nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận; (ii) Chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; (iii) Chi phí thuê đất bị ghi nhận thiếu và (iv) Giá trị nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã nghiệm thu, thanh lý chưa được xử lý.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hoàng Thị Viêt - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		122.442.350.377	152.004.626.691
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.178.248.385	8.478.075.326
1. Tiền	111		6.178.248.385	8.478.075.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		100.236.209.523	119.401.876.666
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	64.791.723.337	82.288.584.323
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.754.754.221	5.031.185.843
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	32.166.308.762	32.082.106.500
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.476.576.797)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		15.938.271.221	24.023.848.464
1. Hàng tồn kho	141	V.7	23.053.956.037	24.023.848.464
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(7.115.684.816)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		89.621.248	100.826.235
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.524.122	14.182.075
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	69.097.126	86.644.160
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.139.177.048	10.542.688.129
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.767.231.615	8.466.078.904
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.753.342.720	8.431.356.676
<i>Nguyên giá</i>	222		19.335.290.802	25.312.364.608
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.581.948.082)	(16.881.007.932)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.888.895	34.722.228
<i>Nguyên giá</i>	228		193.000.000	193.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(179.111.105)	(158.277.772)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	11.117.500
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	11.117.500
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.361.945.433	2.055.491.725
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.358.595.433	2.051.558.233
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		3.350.000	3.933.492
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		130.581.527.425	162.547.314.820

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.417.893.170	105.905.084.743
I. Nợ ngắn hạn	310		76.417.893.170	105.905.084.743
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15.244.576.674	16.440.148.689
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	8.679.627.224	3.430.832.360
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.967.528.705	6.972.794.951
4. Phải trả người lao động	314		15.722.881.629	25.267.904.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	9.941.599.518	14.376.326.425
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	18.871.294.567	21.981.163.015
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	3.929.827.860	16.197.359.390
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.177.998.920
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.556.993	60.556.993
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.163.634.255	56.642.230.077
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	54.163.634.255	56.642.230.077
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.257.725.817	15.257.725.817
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(11.094.091.562)	(8.615.495.740)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(8.615.495.740)	(8.615.495.740)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.478.595.822)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		130.581.527.425	162.547.314.820

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 19 tháng 4 năm 2017

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Nguyễn Thị Kiều Ngọc



Dương Vũ Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	80.602.802.288	105.219.252.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.628.806.914	319.179.315
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.973.995.374	104.900.072.740
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	77.949.214.419	93.695.039.656
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(975.219.045)	11.205.033.084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	20.051.944	16.026.293
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	805.435.060	618.183.081
Trong đó: chi phí lãi vay	23		805.435.060	543.892.693
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.649.156.359	10.949.795.330
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.409.758.520)	(346.919.034)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	11.981.863.314	955.793.317
13. Chi phí khác	32	VI.8	812.027.589	211.557.729
14. Lợi nhuận khác	40		11.169.835.725	744.235.588
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.239.922.795)	397.316.554
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		238.089.535	205.495.275
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		583.492	(3.933.492)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.478.595.822)	195.754.771
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(2.478.595.822)	195.754.771
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(496)	39
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(496)	39

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2017



Dương Vũ Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.239.922.795)	397.316.554
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.055.228.409	1.094.098.463
- Các khoản dự phòng	03		8.414.262.693	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.836.423.905)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	805.435.060	543.892.693
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.198.579.462	2.035.307.710
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.700.295.333	(13.074.588.734)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		969.892.427	314.083.102
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.906.920.647)	14.882.994.746
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		692.962.800	(1.756.196.770)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(818.229.425)	(734.314.355)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(133.747.446)	(267.251.703)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.702.832.504	1.400.033.996
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(550.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.480.042.785	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	16.026.293
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.480.042.785	(533.973.707)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	11.471.868.093	23.586.747.193
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(23.954.570.323)	(20.194.611.239)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(14.825.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(12.482.702.230)</i>	<i>3.377.310.954</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.299.826.941)	4.243.371.243
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.478.075.326	4.234.704.083
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.178.248.385	8.478.075.326

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc



Dương Vũ Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty và Công ty con là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và Công ty con là: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và Công ty con không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Thông tin có trụ sở chính tại Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Xây lắp, tư vấn thiết kế. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty và Công ty con có 223 nhân viên đang làm việc tại Công ty và Công ty con (số đầu năm là 249 nhân viên).

VIỆT
*
H
H
H

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và Công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và Công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty và Công ty con so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và Công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và Công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và Công ty con chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và Công ty con là chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty mẹ phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty mẹ không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và Công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và Công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và Công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty và Công ty con đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỆN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là khoản giảm giá trị xây lắp theo quyết toán được duyệt, phát sinh cùng kỳ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp các công trình đã được ghi nhận doanh thu từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh khoản giảm giá trị xây lắp thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty và Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty và Công ty con gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty và Công ty con gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty và Công ty con sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty và Công ty con:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	159.170.137	701.101.297
Tiền gửi ngân hàng	6.019.078.248	7.776.974.029
Cộng	6.178.248.385	8.478.075.326

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty và Công ty con chỉ có khoản đầu tư Cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000149 ngày 18 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long 4.000.000.000 VND tương đương 3,6% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty và Công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.000.000.000	4.000.000.000
Số cuối năm	4.000.000.000	4.000.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>56.303.984.349</i>	<i>70.578.705.155</i>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bru chính Viễn thông	56.303.984.349	70.578.705.155
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>8.487.738.988</i>	<i>11.709.879.168</i>
Phải thu các khách hàng khác	8.487.738.988	11.709.879.168
Cộng	64.791.723.337	82.288.584.323

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 32.804.106.507 VND và 31.589.082.183 VND.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>5.754.754.221</i>	<i>5.031.185.843</i>
Công ty Môi trường Đô thị Thanh Hóa	925.000.000	836.189.528
Ông Trương Tuấn Khanh		692.337.400
Ông Phan Anh Tuấn	1.545.769.269	400.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.283.984.952	3.102.658.915
Cộng	5.754.754.221	5.031.185.843

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 2.434.892.996 VND và 3.680.868.682 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	17.640.745.869		16.961.197.302	
Ký cược, ký quỹ	298.486.081		212.748.000	
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội của Cán bộ công nhân viên	480.900.483		273.383.474	
Chi phí đổi mới Doanh nghiệp			47.537.089	
Phải thu của các cá nhân	4.616.372.063	(1.866.549.611)	7.012.975.430	
Phải thu khác của chủ nhiệm các công trình	1.562.272.013		1.748.369.748	
Phải thu chi phí nhân công vượt khoán	204.288.660		658.258.074	
Phải thu ngắn hạn khác	7.363.243.593	(18.745.000)	5.403.344.137	
Cộng	32.166.308.762	(1.885.294.611)	32.082.106.500	

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 28.626.324.946 VND và 30.815.821.084 VND.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

Toàn bộ các khoản nợ phải thu sau đây có thời gian quá hạn 3 năm.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tiền bán hàng	591.282.186			
Bưu điện tỉnh Sơn La	257.488.641			
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	171.732.085			
Viễn thông Lào Cai	162.061.460			
Phải thu tiền tạm ứng thực hiện công trình	1.885.294.611			
Ông Nguyễn Văn Ba	1.708.168.829			
Ông Kiều Đình Sánh	120.224.856			
Đối tượng khác	56.900.926			
Cộng	2.476.576.797			

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	2.476.576.797	
Số cuối năm	2.476.576.797	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	597.498.292		512.517.292	
Công cụ, dụng cụ	56.355.605		56.355.605	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.400.102.140	(7.115.684.816)	23.460.893.025	
Cộng	23.053.956.037	(7.115.684.816)	24.023.848.464	

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	7.115.684.816	
Số cuối năm	7.115.684.816	

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất Định Công	1.188.850.656	1.783.275.984
Các chi phí trả trước dài hạn khác	169.744.777	268.282.249
Cộng	1.358.595.433	2.051.558.233

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	12.642.540.911	4.066.143.304	7.995.638.505	310.217.960	297.823.928	25.312.364.608
Số đầu năm	(1.412.110.337)		(4.564.963.469)			(5.977.073.806)
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm	11.230.430.574	4.066.143.304	3.430.675.036	310.217.960	297.823.928	19.335.290.802
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	380.115.632	2.289.254.214	483.246.037	310.217.960	297.823.928	3.760.657.771
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.994.799.144	3.577.340.205	6.700.826.695	310.217.960	297.823.928	16.881.007.932
Khấu hao trong năm	378.139.224	209.286.900	446.968.952			1.034.395.076
Thanh lý, nhượng bán	(1.380.045.319)		(3.953.409.607)			(5.333.454.926)
Số cuối năm	4.992.893.049	3.786.627.105	3.194.386.040	310.217.960	297.823.928	12.581.948.082
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.647.741.767	488.803.099	1.294.811.810			8.431.356.676
Số cuối năm	6.237.537.525	279.516.199	236.288.996			6.753.342.720
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	193.000.000	158.277.772	34.722.228
Tăng trong năm		20.833.333	
Giảm trong năm			(20.833.333)
Số cuối năm	<u>193.000.000</u>	<u>179.111.105</u>	<u>13.888.895</u>

Trong đó, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 68.000.000 VND

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>15.244.576.674</u>	<u>16.440.148.689</u>
Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap	1.899.465.900	
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	1.600.565.702	1.600.565.702
Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Đồng Đa	2.735.893.063	3.616.294.664
Ông Nguyễn Như Khuyến	2.028.171.041	1.447.457.207
Các nhà cung cấp khác	6.980.480.968	9.775.831.116
Cộng	<u>15.244.576.674</u>	<u>16.440.148.689</u>

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 11.126.411.501 VND và 13.627.317.013 VND.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<u>614.531.456</u>	<u>743.439.077</u>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	614.531.456	743.439.077
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>8.065.095.768</u>	<u>2.687.393.283</u>
Công ty TNHH Một thành viên Hanel	6.169.272.184	
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông quân đội	555.512.743	1.037.537.527
Các khách hàng khác	1.340.310.841	1.649.855.756
Cộng	<u>8.679.627.224</u>	<u>3.430.832.360</u>

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 1.873.813.945 VND và 2.526.856.347 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.945.851.995		5.919.879.244	(8.352.636.886)	3.513.094.353	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	73.412.556	69.097.126	238.089.535	(133.747.446)	177.754.645	69.097.126
Thuế thu nhập cá nhân	83.072.164		87.053.861	(52.789.493)	117.336.532	
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	870.458.236		835.153.652	(1.660.558.265)	45.053.623	
Các loại thuế khác		17.547.034	142.836.586	(11.000.000)	114.289.552	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			372.264.214	(370.264.214)		
Cộng	6.972.794.951	86.644.160	7.595.277.092	(10.580.996.304)	3.967.528.705	69.097.126

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và Công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	238.089.535	205.495.275
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	238.089.535	205.495.275

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đấtCông ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.292,6 m² đất đang sử dụng tại Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty và Công ty con kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	569.448.629	582.242.994
Chi phí trích trước của các công trình	9.372.150.889	13.794.083.431
Cộng	9.941.599.518	14.376.326.425

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	152.860.695	148.983.289
Bảo hiểm xã hội	259.477.284	213.241.137
Bảo hiểm y tế	312.817.062	317.779.722
Bảo hiểm thất nghiệp	183.971.368	191.360.047
Phải trả về cổ phần hóa	8.113.119.534	8.113.119.534
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.432.334.544	1.475.819.544
Phải trả các cá nhân tiền chi quá tạm ứng	4.410.855.316	5.466.532.121
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.005.858.764	6.290.034.375
Cộng	18.871.294.567	21.981.163.015

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 16.053.018.704 VND và 21.345.505.574 VND.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Nam Hà Nội ⁽ⁱ⁾	2.389.657.160	8.390.116.835
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	1.540.170.700	7.807.242.555
Ông Bùi Ngọc Trường	200.000.000	500.000.000
Ông Đặng Đình Nhu		2.500.000.000
Bà Đặng Thị Huệ	300.000.000	350.000.000
Bà Đinh Kim Oanh		500.000.000
Ông Dương Xuân Phong	225.000.000	400.000.000
Ông Nguyễn Minh Hoàng		500.000.000
Bà Vũ Lệ Thu		200.000.000
Bà Nguyễn Thị Lam	200.000.000	400.000.000
Ông Nguyễn Quang Việt		200.000.000
Bà Trần Thị Thu Hoài	400.000.000	400.000.000
Ông Lê Văn Tuấn		350.000.000
Bà Đặng Thị Tâm		114.325.555
Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh		1.200.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Nga		192.917.000
Bà Nguyễn Thị Thơ	215.170.700	
Cộng	3.929.827.860	16.197.359.390

(i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/134665/HĐTD ngày 01 tháng 11 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C với mức dư nợ tối đa 35.000.000.000 VND, lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể trong từng thời kỳ, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản lợi thu được từ khai thác giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

(ii) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do phân loại lại	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.390.116.835	8.671.868.093		(14.672.327.768)	2.389.657.160
Vay ngắn hạn các cá nhân	7.807.242.555	2.800.000.000	215.170.700	(9.282.242.555)	1.540.170.700
Cộng	16.197.359.390	11.471.868.093	215.170.700	(23.954.570.323)	3.929.827.860

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	15.257.725.817	(8.811.250.511)	56.446.475.306
Lợi nhuận trong năm trước			195.754.771	195.754.771
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	15.257.725.817	(8.615.495.740)	56.642.230.077
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	15.257.725.817	(8.615.495.740)	56.642.230.077
Lợi nhuận trong năm			(2.478.595.822)	(2.478.595.822)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	15.257.725.817	(11.094.091.562)	54.163.634.255

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.500.000.000	24.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.500.000.000	25.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây dựng	64.655.109.836	96.637.788.492
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	14.030.417.247	7.275.517.393
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.917.275.205	1.305.946.170
Cộng	80.602.802.288	105.219.252.055

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Viễn thông Hà Nội	2.897.343.926	5.628.638.062
Viễn thông Hòa Bình	1.141.735.000	
Viễn thông Bắc Ninh	807.260.514	74.433.745
Viễn thông Cao Bằng	840.156.863	2.050.627.807
Viễn thông Thái Nguyên	2.641.444.712	4.256.979.000
Viễn thông Tuyên Quang	2.367.263.410	1.893.274.513
Viễn thông Yên Bái	4.502.256.000	3.782.655.000
Viễn thông Hà Giang	516.077.529	650.592.000
Viễn thông Quảng Ninh	4.399.154.500	5.658.176.240
Viễn thông Hưng Yên	11.053.468	2.288.767.304
Viễn thông Thanh Hóa	614.170.200	2.086.156.700
Viễn thông Nghệ An	988.554.271	6.607.103.409
Viễn thông Quảng Bình	436.167.828	450.931.042
Viễn thông Quảng Trị	1.452.118.643	1.621.436.340
Viễn thông Quảng Ngãi	2.368.186.409	411.744.831
Viễn thông Bình Định	5.673.927.560	5.759.136.993
Viễn thông Phú Yên	471.031.182	1.643.308.818
Viễn thông Khánh Hòa	4.347.689.171	
Viễn thông Ninh Thuận	311.651.848	1.593.273.294
Viễn thông Đắk Lắk	1.029.657.400	718.280.717
Viễn thông Đồng Nai	8.006.326.773	1.270.379.077
Viễn thông Bình Phước	4.692.910.778	881.446.453
Viễn thông Long An	5.325.519.439	1.425.110.861
Viễn thông Tiền Giang	2.224.840.573	1.200.437.959
Viễn thông Bến Tre	2.561.603.804	2.561.004.519
Viễn thông Hậu Giang	1.698.065.057	614.535.002
Viễn thông Cần Thơ	572.993.922	522.154.372
Viễn thông Trà Vinh	1.868.120.624	3.608.358.018
Viễn thông Vĩnh Long	374.397.498	377.584.105
Viễn thông Phú Thọ	297.969.283	887.323.200
Viễn thông Nam Định		664.207.818

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Viễn thông Ninh Bình	1.584.670.057	475.558.071
Viễn thông Bình Dương	1.383.380.055	1.433.591.655
Viễn thông Tây Ninh	1.221.681.366	497.407.294
Viễn thông Lâm Đồng		977.221.266
Viễn thông Bình Thuận		407.247.561
Viễn thông An Giang		181.638.000
Viễn thông Cà Mau		5.772.696.273
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Khoản giảm doanh thu theo quyết toán công trình.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	59.403.156.055	87.478.469.308
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	12.608.372.468	6.216.570.348
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7.115.684.816	
Hoàn nhập dự phòng phải trả	(1.177.998.920)	
Cộng	<u><u>77.949.214.419</u></u>	<u><u>93.695.039.656</u></u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Là lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.		
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	805.435.060	543.892.693
Chi phí tài chính khác		74.290.388
Cộng	<u><u>805.435.060</u></u>	<u><u>618.183.081</u></u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.981.850.451	4.220.194.745
Chi phí vật liệu quản lý	16.223.545	41.962.648
Chi phí đồ dùng văn phòng	209.542.202	250.150.363
Chi phí khấu hao tài sản cố định	975.766.477	837.468.317
Thuế, phí và lệ phí	1.209.101.042	2.955.811.255
Dự phòng phải thu khó đòi	2.476.576.797	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.619.986.176	1.071.791.320
Các chi phí khác	1.160.109.669	1.572.416.682
Cộng	<u><u>11.649.156.359</u></u>	<u><u>10.949.795.330</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.836.423.905	
Thu nhập do giảm doanh thu công trình	1.825.960.357	125.147.024
Tiền thuê đất Dương Nội thu lại từ Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	919.687.200	
Hoàn nhập chi phí lương công trình đã trích nay không phải chi	4.769.496.170	
Hoàn nhập chi phí công trình đã trích nay không phải chi	2.618.317.518	
Thu nhập từ hoàn thuế của các xí nghiệp		54.076.284
Thu vượt khoán từ các xí nghiệp		668.515.524
Thu nhập khác	11.978.164	108.054.485
Cộng	<u>11.981.863.314</u>	<u>955.793.317</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí do giảm doanh thu công trình		96.091.003
Chi phí do truy thu thuế của các xí nghiệp		87.705.598
Thuế bị phạt, bị truy thu	572.875.684	
Chi phí khác	239.151.905	27.761.128
Cộng	<u>812.027.589</u>	<u>211.557.729</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.478.595.822)	195.754.771
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.478.595.822)	195.754.771
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(496)</u>	<u>39</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và Công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và Công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và Công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 423.722.400 VND (năm trước là 320.000.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty và Công ty con gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ
Viễn thông các tỉnh	Đơn vị cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và Công ty con không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2a. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty và Công ty con được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	55.971.149.804	21.002.845.570	76.973.995.374
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.971.149.804	21.002.845.570	76.973.995.374
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.308.006.984)	2.332.787.939	(975.219.045)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.649.156.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(12.624.375.404)
Doanh thu hoạt động tài chính			20.051.944
Chi phí tài chính			(805.435.060)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Thu nhập khác			11.981.863.314
Chi phí khác			(812.027.589)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(238.089.535)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(583.492)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(2.478.595.822)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.738.854.023	56.798.713	1.795.652.736
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	86.856.076.246	18.043.996.494	104.900.072.740
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.856.076.246	18.043.996.494	104.900.072.740
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.582.299.878	2.622.733.206	11.205.033.084
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.949.795.330)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			255.237.754

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Khu vực Miền Bắc</u>	<u>Khu vực Miền Nam</u>	<u>Cộng</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			16.026.293
Chi phí tài chính			(618.183.081)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Thu nhập khác			955.793.317
Chi phí khác			(211.557.729)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(205.495.275)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			3.933.492
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			195.754.771

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác**135.000.000****Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn****1.166.611.142****274.367.796****1.440.978.938**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực Miền Bắc</u>	<u>Khu vực Miền Nam</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	113.612.516.225	16.969.011.200	130.581.527.425
Tổng tài sản			130.581.527.425
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	67.382.763.808	9.035.129.362	76.417.893.170
Tổng nợ phải trả			76.417.893.170
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	147.671.794.456	14.875.520.364	162.547.314.820
Tổng tài sản			162.547.314.820
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	96.130.106.762	9.774.977.981	105.905.084.743
Tổng nợ phải trả			105.905.084.743

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng
- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế, tư vấn lắp đặt các công trình viễn thông
- Lĩnh vực khác: Cho thuê văn phòng và các dịch vụ đi kèm cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây lắp	61.026.302.922	96.318.609.177
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	14.030.417.247	7.275.517.393
Lĩnh vực khác	1.917.275.205	1.305.946.170
Cộng	<u>76.973.995.374</u>	<u>104.900.072.740</u>

Trong năm, Công ty và Công ty con không phát sinh chi phí mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác. Chi tiết về tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lĩnh vực xây lắp	122.452.300.897	159.055.540.723
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	8.071.351.596	3.491.774.097
Lĩnh vực khác	57.874.932	
Cộng	<u>130.581.527.425</u>	<u>162.547.314.820</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty và Công ty con phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty và Công ty con.

Công ty và Công ty con có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty và Công ty con chủ yếu liên quan đến hoạt động xây lắp, việc thanh toán còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Tuy nhiên, rủi ro chỉ tập trung vào phần giá trị công trình chờ phê duyệt quyết toán nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty và Công ty con được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.178.248.385				6.178.248.385
Phải thu khách hàng	64.200.441.151			591.282.186	64.791.723.337
Các khoản phải thu khác	12.140.622.799			1.885.294.611	14.025.917.410
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	82.519.312.335			6.476.576.797	88.995.889.132
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.478.075.326				8.478.075.326
Phải thu khách hàng	82.288.584.323				82.288.584.323
Các khoản phải thu khác	15.035.695.389				15.035.695.389
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	105.802.355.038			4.000.000.000	109.802.355.038

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty và Công ty con gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty và Công ty con chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty và Công ty con quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	15.244.576.674			15.244.576.674
Vay và nợ	3.929.827.860			3.929.827.860
Các khoản phải trả khác	27.903.767.676			27.903.767.676
Cộng	47.078.172.210			47.078.172.210
Số đầu năm				
Phải trả người bán	16.440.148.689			16.440.148.689
Vay và nợ	16.197.359.390			16.197.359.390
Các khoản phải trả khác	35.721.831.999			35.721.831.999
Cộng	68.359.340.078			68.359.340.078

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty và Công ty con có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty và Công ty con có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty và Công ty con gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty và Công ty con chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty và Công ty con quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty và Công ty con chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.929.827.860 VND (số đầu năm là 14.804.442.390 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty và Công ty con là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty và Công ty con có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty và Công ty con quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty và Công ty con chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty và Công ty con không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.178.248.385		8.478.075.326	
Phải thu khách hàng	64.791.723.337	(591.282.186)	82.288.584.323	
Các khoản phải thu khác	14.617.199.596	(1.885.294.611)	15.035.695.389	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.000.000.000	(4.000.000.000)	4.000.000.000	(4.000.000.000)
Cộng	89.587.171.318	(6.476.576.797)	109.802.355.038	(4.000.000.000)

Nợ phải trả tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	15.244.576.674	16.440.148.689
Vay và nợ	3.929.827.860	16.197.359.390
Các khoản phải trả khác	27.903.767.676	35.721.831.999
Cộng	47.078.172.210	68.359.340.078

Giá trị hợp lý

Công ty và Công ty con chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2017

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Dương Vũ Cường

